TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2017/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1981.

HKTT: Thôn ĐT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm BG, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ma Khánh S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T, sinh năm: 1981.

HKTT: Thôn ĐT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm BG, xã MT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Ma Khánh S, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Trần Thị T - Nguyên đơn với anh Ma Khánh S - Bị đơn; Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Ma Khánh S xác định có 01 con chung là Ma Thanh H, sinh ngày 18/01/2013. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh S do chị T, tự nguyện không yêu cầu. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Ma Khánh S thống nhất vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Chị Trần Thị T và anh Ma Khánh S xác định không có không có nợ chung và không có khoản cho vay chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017903 ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000^{đ} được hoàn trả lại cho chị Trần Thị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm